

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;
2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H - sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Thôn BH, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nơi tạm trú: KT3, tổ 17, khu phố ĐA, phường THĐ, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn A - sinh năm 1982;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn BH, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Đinh Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 28/6/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh A tại thôn BH, xã TP. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế vợ chồng khó khăn, chị không có việc làm, anh A chỉ ở nhà làm ruộng và chăn nuôi thêm, bố mẹ anh A cũng làm ruộng. Đặc biệt, sau khi chị sinh con thì kinh tế vợ chồng càng khó khăn hơn; chị muốn đi làm để cải thiện tình hình kinh tế của vợ chồng nhưng chồng chị và gia đình nhà chồng không đồng ý, khiến chị thấy bị phụ thuộc. Mặt khác, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống. Anh A tính tình cục cằn, thô lỗ; chị còn ít tuổi nên chưa biết cách cư xử, nói năng không được khéo léo nên vợ chồng hay va chạm, đánh cãi chửi nhau, sống không có hạnh phúc như thời gian đầu nữa. Đến năm 2007, chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sau đó thì đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo về đoàn tụ, chính quyền, đoàn thể xã TP hoà giải, nhưng không thành. Nay chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, sống ly thân đã nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn; nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Văn Đ - sinh ngày 06/6/2005, hiện nay cháu đang sống cùng với anh A. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/8/2018, bị đơn Đinh Văn A trình bày: Anh và chị Đinh Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 28/6/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế vợ chồng khó khăn, chị H không có công ăn việc làm, lại ít tuổi không biết cách cư xử đúng mực với bố mẹ chồng, nên vợ chồng xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Đến năm 2007, chị H về nhà mẹ đẻ ở; từ đó vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo về đoàn tụ, cha xứ giảng hoà hai bên (cả hai vợ chồng đều theo Đạo Thiên Chúa), song chị H không quay về chung sống cùng anh. UBND xã TP hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Nay chị H xin ly hôn, anh không nhất trí vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Mặc dù vợ chồng sống ly thân đã lâu, song anh vẫn muốn tiếp tục chung sống cùng chị H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Đinh Văn Đ - sinh ngày 06/6/2005, hiện nay cháu đang sống cùng với anh. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện cuộc sống vợ chồng của anh chị do khó khăn về kinh tế, anh chị tuổi còn trẻ, chưa biết cách cư xử nên vợ chồng hay đánh, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, sống ly thân đã nhiều năm nay, khả năng đoàn tụ không còn.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn anh Đinh Văn A; về con chung: Chị đồng ý giao cháu Đinh Văn Đ cho anh A nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn A. Giao cháu Đinh Văn Đ - sinh ngày 06/6/2005 cho anh Đinh Văn A nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Đinh Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Đinh Văn A hiện đang cư trú tại xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn A là tự nguyện, hợp pháp. Do kinh tế vợ chồng khó khăn và do anh chị kết hôn khi tuổi còn trẻ, chưa biết cách cư xử, nên vợ chồng hay đánh, cãi, chửi nhau, sống không còn hạnh phúc như thời gian đầu nữa. Sau đó, chị H về nhà mẹ đẻ ở rồi đi làm ăn xa, nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm và yêu thương nhau như trước. Vợ chồng

đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn A đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh A là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn A có 01 con chung là Đinh Văn Đ - sinh ngày 06/6/2005. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Đ sống ổn định với anh A, kể từ khi chị H và anh A sống ly thân cho đến nay. Hơn nữa, cháu Đ có nguyện vọng được ở với anh A nếu anh chị ly hôn. Tại phiên tòa, chị H đồng ý giao cháu Đ cho anh A nuôi dưỡng. Vì vậy, nên giao cháu Đ cho anh A nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Đ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn A đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn A.
2. Về nuôi con: Giao con chung là cháu Đinh Văn Đ - sinh ngày 06/6/2005 cho anh Đinh Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04353 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh